

“Elohim” [Hipri] – Kyrios [Hy Lạp]

# THIÊN CHÚA TRONG CÁC TÔN GIÁO

# Abraham.



## DO THÁI GIÁO

Thiên Chúa (YHWH  
HaShem; Adonai)  
Người sẽ can  
thiệp vào lịch sử,  
sẽ giải phóng  
người Do Thái

## CÔNG GIÁO

Thiên Chúa là đấng  
tạo dựng, là Đấng  
Tối Cao trong ba  
ngôi hiệp nhất:  
Đức Chúa Cha- Đức  
Chúa Con – Đức  
Thánh thần

## ISLAM GIÁO

Thiên Chúa là Đấng  
*Allāh*, không tin  
Jesus là con trai  
của Thiên chúa,  
không tin vào  
Tội tổ tông

# KITÔ GIÁO [THIÊN CHÚA GIÁO]

Thờ Đức Chúa Jesus Christ có những tên gọi theo cách dịch khác nhau: đạo Kitô, đạo Giatô, đạo Cơ đốc.

Kitô giáo Từ “Kitô” xuất phát từ chữ Khristos trong tiếng Hi Lạp, dịch từ chữ Messiah trong tiếng Hebrew.

Khristos trong tiếng Latin là Christus nay gọi là Christ nghĩa là “ người được xức dầu”.

# ĐỨC CHÚA JESUS CHRIST : Đáng được xức dầu

- **Xức dầu mang 2 ý nghĩa**
- -Người được Đức Chúa Trời chỉ định
- -Người được thẩm quyền thi hành chức vụ Đức Chúa Trời trao cho

- Ba chức vụ được Đức Chúa Trời xức dầu:
- - Xức dầu để làm tiên tri
- - Xức dầu để làm tế lễ
- - Xức dầu để làm vua
- Về sau việc xức dầu được mở rộng trong Hội Thánh được Đức Thánh Linh ban các ân tứ.
- Sau này, các đồ vật cũng được làm phép xức dầu

# Tiểu sử của Jesus Christ – Người sáng lập Kitô giáo

Sinh ra trong một gia đình bần hàn nhưng rất đạo đức: Cha là ông Joseph và Mẹ là bà Maria.

Năm 12 tuổi làm phép lạ lần đầu tiên

Năm 30 tuổi đến thọ pháp Giải Oan nơi Thánh Jean và được khiến đi vào sa mạc để chịu sự thử thách của quỷ Satan suốt 40 ngày đêm.

Sau đó truyền đạo thân nhận 12 tông đồ

Bị nhà cầm quyền Do thái xử tội: đóng đinh trên cây thập tự

# TỔNG QUAN KITÔ GIÁO

- -Thế kỷ thứ 1: Bị cấm đoán phải núp bóng Đạo Do thái. Phaolô và Phêrô bị sát hại
- -Thế kỷ 2: Đào tạo được giáo sĩ, bước đầu hình thành Giáo hội.
- - Thế kỷ thứ 3: Triều vua Diocletien bãi bỏ lệnh cấm đạo. Năm 313 trở thành quốc giáo của đế quốc La mã

Hoàng đế Constantin xây dựng  
thủ đô mới là Constantinople

- **Thiên chúa giáo có 2 trung tâm:**
- Roma là Giáo hội Tây. Đứng đầu là Giáo hoàng
- Constantinople là Giáo hội Đông. Đứng đầu là Thượng Phụ Giáo chủ
- Thế kỷ 11: (1054) phân ly



**Năm 1520**

**M. Luther cầm đầu, tách ra một dòng mới là đạo Tin lành**

Vào thế kỉ XVI diễn ra cuộc li khai thứ ba: Anh giáo tách ra khỏi Công giáo La Mã.

Ngày nay, Kitô giáo có hơn 400 dòng khác nhau trong đó có 4 nhánh lớn là Công giáo, Chính thống giáo, đạo Tin Lành và Anh giáo.

# HÌNH THÀNH VÀ PHÂN LY



## Roman Catholic

Giáo phái chính thống nhất của Thiên Chúa Giáo, có trụ sở chính đặt tại Vatican, nơi ở của Đức Giáo Hoàng - người đứng đầu Tòa Thánh Chính của giáo hội



## Protestantism

Thuộc Thiên Chúa Giáo nhưng không chấp nhận sự quản lí của Đức Giáo Hoàng và Tòa Thánh Vatican, phủ nhận mọi vai trò của các Thánh và Đức mẹ



## Anglican

Đây là một nhóm tín đồ thuộc Giáo Hội của Nước Anh và cũng không tuân theo sự quản lí của Giáo Hội La Mã ở Vatican.



## Eastern Orthodox Church

Gồm các giáo hội Thiên Chúa Giáo đi theo truyền thống của Kitô Giáo Đông Phương, có văn hóa, chính trị cũng như quan niệm thần học khác với Kitô Giáo Tây Phương

# CÔNG GIÁO

## I. CƠ CẤU CỦA GIÁO HỘI

Đức Giáo Hoàng

(Đức giám mục Giáo phận Roma)

|

Giáo hội hoàn vũ

|

Giáo hội địa phương  
(Giám mục)

# GIÁO TRIỀU CỦA GIÁO HỘI

ĐỨC GIÁO HOÀNG

<b>THƯỢNG HỘI ĐỒNG</b>	<b>HỒNG Y ĐOÀN</b> Giám Mục
<b>PHỦ QUỐC VỤ KHANH</b>	9 Thánh Tòa 12 <b>HỘI ĐỒNG</b> 3 Văn Phòng Tòa Thánh
<b>GIÁO HỘI QUỐC GIA</b> (Hội Đồng Giám Mục)	3 Tòa Án
<b>CÁC DÒNG TU</b> - Các Dòng Tu theo Quy chế Tòa Thánh	<b>GIÁO TỈNH</b> (Tổng Giáo Phận) (Tổng Giám Mục)
- Các Dòng Tu theo Quy chế Giáo Phận	<b>GIÁO PHẬN</b> (Địa Phận)

# NHÀ NƯỚC VATICAN (VATICAN CITY STATE)

- Quốc gia Vatican dưới quyền trị vì của vị giáo hoàng đương nhiệm.
- Lãnh thổ nhỏ nhất thế giới, nằm trong Roma, thủ đô nước Ý.
- Diện tích 0,44km<sup>2</sup>

Vatican không có quân đội riêng.

Chỉ có:

+ một đội vệ binh Thụy Sĩ danh dự bảo vệ an ninh cho giáo hoàng.

+ một đội cảnh sát và đội lễ nghi do một văn phòng đặc biệt điều động cho các ngày lễ lớn.



Quốc kỳ Vatican: có từ ngày 17-9-1825

gồm 2 sọc đứng màu vàng và trắng bằng nhau, có huy hiệu của giáo hoàng trên sọc trắng.

Huy hiệu đó là hình chiếc mũ triều thiên 3 tầng, dưới là hai chìa khoá một vàng, một bạc, được thắt lại bằng dây băng đỏ có tua chỉ hai đầu.

Mũ triều thiên 3 tầng tượng trưng cho quyền giáo huấn, thánh hoá và cai quản. Chìa khoá tượng trưng cho quyền tài phán của giáo hoàng.



Nước Vatican cũng có Quốc ca.  
Bản Quốc ca đầu tiên được sáng  
tác năm 1857, do một nhà soạn  
nhạc không mấy nổi tiếng, người  
Áo, tên Hallmayr.

Năm 1949, Đức Giáo Hoàng Piô XII  
đã thay bản Quốc ca này bằng một  
Hành khúc có nội dung tôn giáo  
hơn.

Nước Vatican cũng có một Ngoại Giao Đoàn gồm các Sứ thần (Nonces) hoặc Quyền Sứ thần (Pro-Nonces) tại 156 nước trên thế giới và 12 Khâm Sứ Tòa Thánh (Délégué Apostolique) không có nhiệm vụ ngoại giao, mà chỉ làm nhiệm vụ liên lạc với các Giám Mục trong 12 quốc gia khác.

Ngoài ra, Tòa Thánh còn có Đại diện thường trực bên cạnh một số Tổ chức của Liên Hiệp Quốc và một số Tổ chức Phi Chính phủ (Organisariion non-gouvernementale, viết tắt là ONG) khác.

# PHẨM TRẬT TRONG GIÁO HỘI

ĐỨC Giáo Hoàng

Hồng Y

Thượng phụ giáo chủ

Tổng Giám Mục

Giám Mục

Linh Mục (Triều và Dòng)

# Giáo hội Công giáo có 04 đặc điểm

- Duy nhất: chỉ có một giáo hội Roma, cùng đức tin, cùng chịu bí tích, cùng phục quyền Giáo hoàng
- Thánh thiện: giáo hội thiêng liêng do Jesus tạo lập, là cộng nguồn thánh thiện
- Công giáo: có ý nghĩa chung phổ quát
- Tông truyền: truyền thừa từ thời tông đồ

# II. TỔ CHỨC GIÁO HỘI CÔNG GIÁO

- **Ky-tô hữu**
- **Họ Đạo**
- **Giáo xứ** (Linh mục) \*
- **Giáo hạt** (Linh mục hạt trưởng)
- **Giáo phận** (Giám mục)\*
- **Tổng giáo phận** (Tổng giám mục)
- **Giáo hội quốc gia** (Hội đồng giám mục)
- **Giáo Hội Hoàn Vũ** (Đức giáo hoàng)\*

**Theo Luật Giáo hội**

**Giáo Xứ**

**Giáo Phận**

**Giáo Hội Hoàn Vũ**

**là những cơ cấu tổ chức có thực quyền**



- Linh Mục Chánh Xứ có quyền trong Giáo Xứ của mình, do Giám Mục ban.

- Giám Mục hiệp thông với Đức Giáo Hoàng, có quyền trong Giáo Phận, do kế nghiệp của Thánh Tông Đồ.

Đức Giáo Hoàng (thường gọi là  
Đức Thánh Cha, Le Saint Père)

có quyền trên Giáo Hội Hoàn Vũ,  
do quyền của Thánh Tông Đồ Phê-  
rô, đại diện Đức Chúa Jêsus ban  
cho.

Lãnh đạo tối cao của Công giáo toàn thế giới. là người kế vị thánh Pietro (Phê-rô)- tông đồ trưởng của chúa Jesus. Giáo hoàng đương kim là Phan-xi-cô (83 tuổi)



# GIÁO TRIỀU CỦA GIÁO HỘI

GIÁO LÝ

PHỤNG TỰ

PHỤC VỤ

&

QUẢN TRỊ

TÀI SẢN



# KINH THÁNH

Kinh Thánh là các văn bản thiêng liêng của nhiều niềm tin khác nhau

Được viết trong giai đoạn hình thành của các niềm tin Do Thái giáo và Kitô giáo.

Những người lãnh đạo của các cộng đồng này tin đây là các sách được linh truyền từ Thiên Chúa để thể hiện lịch sử uy quyền của Thiên Chúa và dân của ngài.

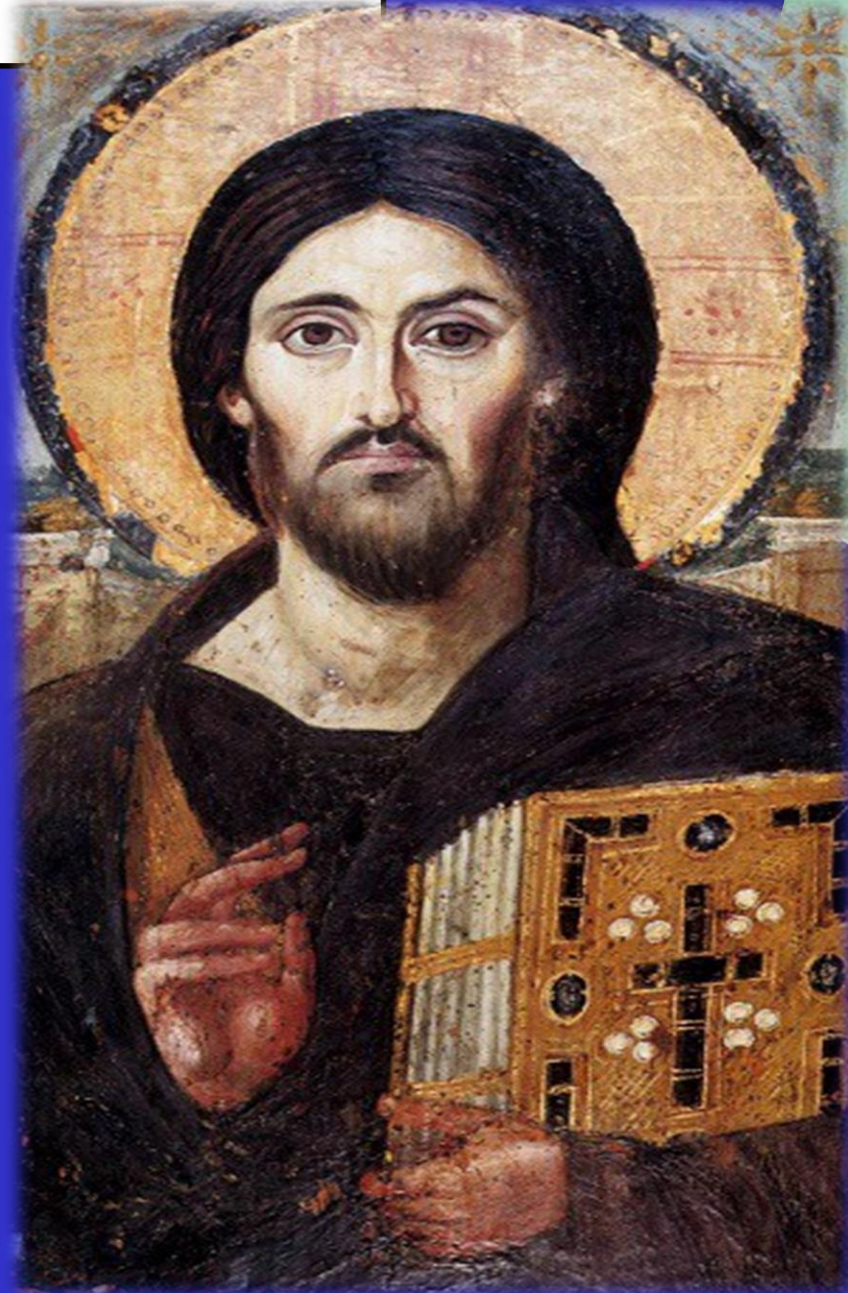
Hy Lạp là Biblia  
Latin là Scriptura  
Tiếng Anh là Bible

# NỘI DUNG GIÁO LÝ KITÔ GIÁO

*Nội dung căn bản giáo lý là sứ điệp Kitô giáo về ơn cứu độ trong Đức Kitô*

*Mục đích:*

- Truyền thông kiến thức về Thiên Chúa, làm phát triển sự hiểu biết các mầu nhiệm của Đức Kitô và Giáo Hội của Người.
- Đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa bằng cách đổi mới bản thân, trở thành một thụ tạo mới.
- Bước vào đời sống mới trong Đức Kitô, tức là đi theo vết chân Người hiệp thông với Người.





# NỘI DUNG CHÍNH GIÁO LÝ :

## I. TUYÊN XƯƠNG ĐỨC TIN :

(gồm hai chương)

- Đức tin là gì ?
- Tin những điều gì ?

Phần này là lời tuyên xưng đức tin của người kitô hữu. Trước những mạc khải của Thiên Chúa, con người đáp trả lại bằng chính niềm tin của mình vào một Thiên Chúa duy nhất và Ba Ngôi.



## II. CỬ HÀNH ĐỨC TIN :

(gồm hai chương)

- Kế hoạch bí tích
- Bảy bí tích của Giáo Hội.

Phần này trình bày ơn cứu độ đã được Thiên Chúa thực hiện nơi Đức Kitô, nhưng nay vẫn được tiếp tục thực hiện trong việc cử hành phụng vụ của Giáo Hội, đặc biệt trong bảy bí tích.

## III. ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN : (gồm hai chương)

- Ơn gọi của con người:
- Mười điều răn

Mục đích của việc Thiên Chúa tạo dựng nên con người là để họ được hạnh phúc. Phần này trình bày những nẻo đường đưa đến hạnh phúc như sống ngay thẳng, tự do theo lề luật và ân sủng của Chúa cũng như thực thi mệnh lệnh mến Chúa và yêu người được triển khai qua Mười điều răn.

## IV. CẦU NGUYỆN TRONG ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN : (gồm hai chương)

- Cầu nguyện là gì ?
- Cầu nguyện như thế nào ?

## 4. Giáo Lý và Các Điều Răn

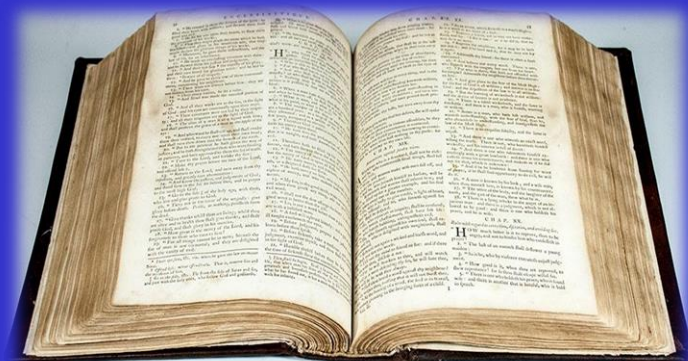
Toàn bộ Giáo lý, Triết lý và Giới Luật căn bản của Thiên Chúa giáo đều nằm trong Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước.



Kinh thánh : “lời Chúa truyền dạy đời đời”  
gồm 73 quyển, chia làm bộ Cựu ước và Tân  
ước

Kinh thánh là một kho tàng lịch sử và điển tích  
văn học, bao gồm toàn bộ toàn bộ quan điểm,  
tư tưởng của giáo lí và tín điều của các đạo  
Kitô.

Tùy theo đạo mà số kinh này được chấp nhận  
theo yêu cầu của giáo lí các đạo



Cựu Ước  
46 cuốn

Tân Ước  
27 cuốn

Bộ Cựu ước: 46 cuốn. Kể về những chuyện trước khi Chúa Giê su ra đời, chia làm 4 tập.

Tập 1: 5 cuốn đầu tiên (Ngũ kinh): Sáng thế kí, Xuất hành kí, Lê vi kí, Dân số kí, và Thân mệnh kí.

Tập 2: bộ sử thư gồm 16 cuốn.

Tập 3: 7 cuốn là những thi ca Triết học.

Tập 4: 14 cuốn sách Tiên tri.

**Bộ Tân Ước: 27 cuốn chia làm 4 tập.**

**Tập 1:** 4 quyển sách gọi là sách Phúc âm, mô tả cuộc đời của Chúa Giêsu, nhất là 3 năm ông đi truyền đạo.

**Tập 2:** 15 cuốn về Công vụ tông đồ.

**Tập 3:** 7 cuốn về hoạt động của 3 tông đồ giỏi nhất.

**Tập 4:** Khải huyền thư, ghi lại việc con người không nghe lời nên bị Chúa trừng phạt

# Một số nội dung cơ bản

+ Mười hai tín điều cơ bản: Kinh Tín kính

\*8: Nói về bản chất Thiên Chúa, sự hiện thân của chúa Giêsu, ơn cứu độ

\*4: Nói về giáo hội, nhà thờ, cuộc sống vĩnh hằng.

## MƯỜI ĐIỀU RĂN



- Mười điều răn có thể được xem là những quy định dựa trên các chuẩn mực đạo đức của con người mà Thiên Chúa đã lập nhằm đảm bảo ranh giới hành vi của các tín đồ .
- Mười điều răn được cho là Thiên Chúa đã phán truyền cho Moses ở tại núi Sinai . Trong kinh thánh, ta có thể bắt gặp 10 điều răn trong “Book of Exodus” cuốn sách thứ 2 trong phần kinh Cựu Ước .

## + Mười điều răn của Chúa

1. Phải thờ kính Thiên Chúa trên hết mọi sự.
2. Không được lấy danh Thiên Chúa để làm những việc phạm tục, tầm thường.
3. Dành ngày Chúa Nhật để thờ phụng Thiên Chúa
4. Thả kính cha mẹ.
5. Không được giết người.

6. Không được dâm dục.
7. Không được tham lam lấy của người khác
8. Không được làm chứng dối, che dấu sự giả dối.
9. Không được ham muốn vợ (hoặc chồng) người khác.
10. Không được ham muốn của cải trái lẽ



## + Sáu điều răn của Hội Thánh

1. Xem lễ ngày Chúa Nhật và ngày lễ buộc.

2. Kiên việc xác ngày Chúa Nhật.

3. Xưng tội một năm một lần.

4. Chịu lễ ngày phục sinh.

5. Giữ chay những ngày quy định.

6. Kiên ăn thịt những ngày quy định

# NGUỒN GỐC & HẬU QUẢ CỦA TỘI LỖI

Kinh thánh Cựu ước bày tỏ “tội lỗi” được hiểu một cách khác mang một ý nghĩa thần học, được chia thành ba loại chính sau đây:

**1. Sự sai lệch:** Tức là hành động đi lệch khỏi một đường thẳng hay nói một cách dễ hiểu hơn là đi ngược lại ý chỉ, mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

**2.Tội phạm:** Chỉ tội lỗi của kẻ ác, chỉ hành động hoặc tư tưởng của kẻ gian ác, vô đạo. Đức Chúa Trời chẳng bảo tồn sự sống của kẻ gian ác

**3.Sự phản loạn:** Chống lại người trên hay bất trung đối với một hòa ước hay là một hành vi phản nghịch

## **II. Căn nguyên của tội lỗi**

## **Trước hết là sự bất tuân:**

Từ buổi đầu sáng thế, khi Đức Chúa Trời có phán dặn A-dam và Ê-va rằng, “người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn, song về phần các thứ cây mọc giữa vườn, người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai người phải chết chẳng.”



**Sự xúi giục của Sa-tan:**

Kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời không phải là con người mà chính là Lu-xi-phe

Người ta hay đề cập đến 7 hoàng tử địa ngục trong kinh thánh gắn với 7 tội lỗi trong Kinh thánh:

“Lucifer” gắn với tội kiêu ngạo,

“Mammon” gắn với tội tham lam,

“Asmodeus” gắn với tội dâm dục,

“Behemoth” gắn với tội hờn giận, thù hằn,

“Beelzebub” gắn với tội mê ăn uống,

“Leviathan” gắn với tội ghen ghét, đố kỵ, và

Belpheger (tội lười biếng)



# MỘT SỐ LỄ CHÍNH CỦA ĐẠO CÔNG GIÁO

# 1. Những ngày lễ trọng

# Lễ ngày Chúa Nhật



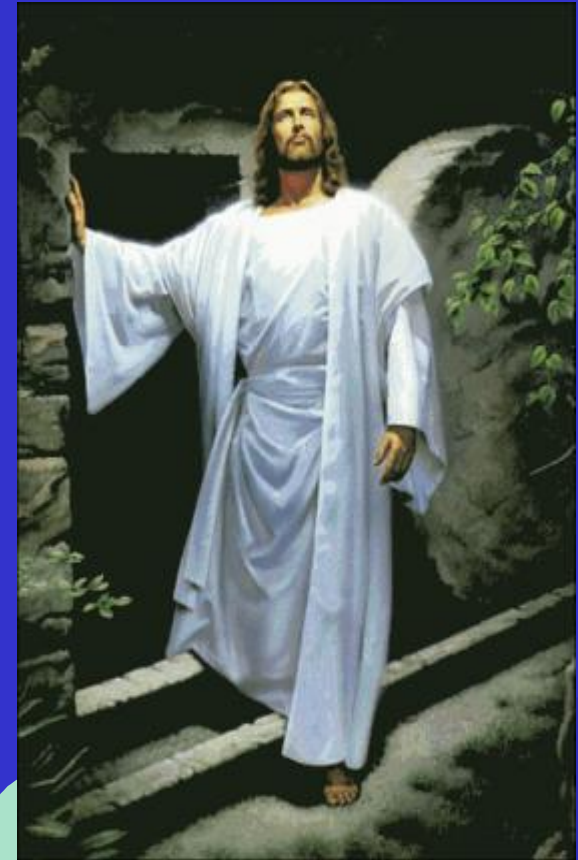
tưởng nhớ đến ngày nghỉ ngơi của Thiên Chúa sau 6 ngày sáng tạo nên trời đất



**Lễ Phục sinh**, kỷ niệm Chúa Giê-su sống lại, vào một ngày của tháng 4 (chủ nhật đầu tiên sau ngày trăng tròn). kéo dài đúng 50 ngày từ Chúa Nhật Phục sinh đến lễ Chúa Hiện xuống.

Lễ phục sinh

Một trong những ngày lễ quan trọng nhất trong năm của người Kitô giáo



**Lễ Thiên Chúa giáng sinh** hay còn gọi là lễ Giáng sinh (Noel) được tổ chức vào ngày 25 tháng 12.  
Ở Việt Nam lễ Giáng sinh được tổ chức vào đêm ngày 24 và sáng ngày 25 của tháng 12,

**Lễ Chúa Giê-su lên trời  
hay còn gọi lễ Chúa  
Thăng Thiên: là ngày lễ  
trọng của người Kitô giáo,  
được diễn ra 40 ngày sau  
lễ Phục sinh.**

# Lễ Thăng Thiên ( Lễ Chúa Giêsu Lên Trời)

Đây là ngày lễ cổ xưa nhất trong các ngày lễ kính Đức mẹ của đạo Công giáo, cử hành vào **ngày 15 tháng 8**





# Công Đồng Vatican II

**Công Đồng là một hội nghị  
gồm các Giám Mục cùng  
một số chức vị trong Giáo  
Hội chính thức nhóm họp  
với mục đích bàn luận và  
quyết định những vấn đề  
thuộc giáo lý hoặc qui luật  
của Giáo Hội.**

**Công Đồng phổ quát còn được gọi là Công Đồng Chung.**

**Theo pháp chế hiện hành của Giáo Hội,**

**Công Đồng Chung là một hội nghị toàn thể các Giám Mục của Giáo Hội, được triệu tập do và dưới thẩm quyền của Đức Giáo Hoàng.**

**Công Đồng riêng là một hội nghị gồm các Giám Mục của khu vực nào đó trong Giáo Hội.**

**Công Đồng riêng được gọi là Đại Công Đồng, nếu hội nghị gồm các Giám Mục của nhiều giáo tỉnh khác nhau, dưới quyền chủ tọa của Sứ Thần Tòa Thánh.**

**Thượng hội đồng Giám Mục là một hội nghị, được thành lập ngay sau Công Đồng Vaticanô II, gồm những Giám Mục được chọn trong số các Giám Mục toàn thế giới, do chính Đức Giáo Hoàng triệu tập, với mục đích cùng tìm hiểu và cố vấn cho Ngài trong những vấn đề có tính cách thời sự của Giáo Hội.**

**Công Đồng giữ thẩm quyền tối  
thượng trong Giáo Hội. Nền  
tảng này dựa vào chính ý  
muốn của Chúa Kitô là Đấng  
đã ban quyền cho các Tông  
Đồ và những người kế vị các  
Ngài, để dạy dỗ và điều khiển  
Giáo Hội.**

**Bảy Công Đồng Chung đầu tiên đã có một thẩm quyền đặc biệt: ngày nay Giáo Hội Đông Phương và Tây Phương cũng như nhiều người Tin Lành đều nhìn nhận.**

**Tất cả bảy Công Đồng đó đều được triệu tập do hoàng đế (hay nữ hoàng) chứ không do Đức Giáo Hoàng: và đôi khi chống lại Đức Giáo Hoàng, như Công Đồng Chung thứ II thành Constantinopla.**

## TỔNG LUẬN VỀ CÔNG ĐỒNG VATICANÔ I CÔNG ĐỒNG THỨ 20

Vaticanô I phải chấm dứt vào ngày 20 tháng 10 năm 1870, khi giáo phận Roma bị sát nhập vào vương quốc Ý. Công Đồng đành đình hoãn vô thời hạn. còn nhiều tiết mục quan trọng khác về Giáo Hội, nhất là về vấn đề truyền giáo, về nhiệm vụ các Giám Mục v.v... chưa được bàn cãi tới. Vì thế, Công Đồng Vaticanô I là một Công Đồng đã ngưng trệ nhưng chưa hoàn tất.



# CÔNG ĐỒNG VATICAN II

## CÔNG ĐỒNG THỨ 21

Đức Gioan XXIII

"Chúng ta hãy hiệp nhất với nhau và chúng ta hãy chấm dứt mọi bất hòa". Tinh thần hiệp nhất đã trở nên niềm hy vọng và là động lực hướng dẫn cho Công Đồng, cũng như sau này sẽ là một trong những thành quả hiển nhiên nhất của Công Đồng

**Thế giới đã đổi thay nhanh hơn 19 thế kỷ qua.**

**\* Cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật**

- **Con người đặt trọn niềm hy vọng của mình nơi thế giới vật chất này**
- **Những hứa hẹn của các tôn giáo đều tan vỡ.**
- **Con người lại cảm thấy luôn bị đe dọa do chính những khám phá của họ: bom nguyên tử, môi trường ô nhiễm, chiến tranh**

# ĐẶC ĐIỂM TIÊU BIỂU CỦA CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II

Có tất cả 2.904 Nghị Phụ được mời và 2.629 Nghị Phụ tham dự, trong đó chỉ có 1.060 Nghị Phụ là người Châu Âu.

Những vấn đề của thế giới hiện đại là những mối bận tâm nhất của tất cả Nghị Phụ.

# 1. Công Giáo tính

# 2. Tinh thần hiệp nhất

Ngày 7-12-1965, Đức Phaolô VI ở Roma và Đức Thượng Phụ Athenagoras ở Istanbul đã cùng một lúc xoá bỏ án tuyệt thông lẫn nhau, chấm dứt cuộc ly khai từ năm 1054.

Đây là một trong những sự kiện nói lên thành quả tốt đẹp và giá trị nhất của Công đồng. Bộ Thánh vụ được đổi tên thành Bộ Giáo lý Đức tin.

# NHỮNG Ý HƯỚNG CHÍNH YẾU CỦA VATICANÔ II

## 1. Vaticanô II: một Công Đồng của Giáo Hội nói về Giáo Hội

Giáo Hội được định nghĩa dựa theo các hình ảnh khác nhau của Thánh Kinh.

- Giáo Hội trước tiên là Dân Thiên Chúa

-Giáo Hội là Thân Thể Chúa Kitô

-Giáo Hội là Nước Thiên Chúa (ám chỉ Giáo Hội như đoàn chiên của Chúa Kitô, cánh đồng, công trình kiến trúc, gia đình của Thiên Chúa, đền thờ của Chúa Thánh Thần). Sau hết, Giáo Hội được quan niệm như Hiền Thê của Chúa Kitô

## 2. Vaticanô II: Công Đồng của tự do và đối thoại

Vaticanô II được coi là Công Đồng đầu tiên đã biết sử dụng sự tự do như một đề mục để dạy dỗ và lấy tinh thần đối thoại với người ngoài làm chương trình.

-Đối thoại và thông cảm với anh em Kitô hữu, với các tôn giáo khác và ngay với anh em vô thần.

-Giáo Hội nhìn nhận và kính trọng những giá trị, những nền văn hóa khác nhau cũng như các hệ thống chính trị khác nhau của thế giới.

-Không có đề mục nào lên án tuyệt thông

### 3. Vaticanô II: Công Đồng Mục Vụ

chủ trương không chống lại một phần tử nào nhưng nhằm lợi ích cho mọi người, khi Giáo Hội trình bày tất cả sứ mệnh của mình dưới ánh sáng tinh thần phục vụ

### 4. Vaticanô II: nguồn sáng mới

Công Đồng đã quan niệm bí tích Giải Tội là sự hòa giải không những với Thiên Chúa mà còn với Giáo Hội. Bí Tích Hôn Phối được nhấn mạnh hơn ở khía cạnh tình yêu nhân loại và các mục đích chính yếu; Công Đồng cũng đưa ra qui chế mới cho các cuộc hôn nhân tạp giáo

**Công Đồng Vaticanô II đã khai  
mào những viễn ảnh mới, báo  
hiệu cho một Công Đồng trong  
tương lai để bổ túc, cũng như  
Vaticanô II đã làm nhiệm vụ bổ  
túc cho Công Đồng trước.**



# CÔNG GIÁO VIỆT NAM

- Thời kỳ sơ khai đến 1659
- Thời kỳ từ 1659 đến 1862
- Thời kỳ từ 1862 đến 1933
- Thời kỳ từ 1933 đến 1954
- Thời kỳ từ 1954 đến 1975
- Thời kỳ từ 1975 đến nay

**Thời kỳ sơ khai đến 1659:** Theo sách *Khâm định Việt Sử thông giám cương mục* của Quốc Sử Quán triều Nguyễn viết: Gia Tô: Theo sách *Dã lục* tháng 3 năm Nguyên Hòa thứ nhất (1533), đời Lê Thánh Tông, Người Tây Dương tên là Ynêxu lén lút đến xã Ninh Cường, xã Quần Anh Huyện Nam Chân và xã Trà Lũ Huyện Giao Thủy ngấm ngầm truyền giáo đạo Gia Tô.

Năm 1533 là năm được Giáo sử Công giáo lấy làm thời điểm đánh dấu hoạt động truyền giáo vào Việt Nam

Nhưng theo Đào Trung Hiệu, thì “thời điểm chắc chắn khởi sự việc loan báo tin mừng tại Việt Nam là năm 1550” năm giáo sĩ Gaspa de Santa đến Hà Tiên giảng đạo.

Giáo sĩ Gaspa là người sáng lập tỉnh dòng Đa Minh Santa Cruz Malacca để truyền giáo cho vùng Đông Á.

Đây là dòng truyền giáo đầu tiên ở Đàng Trong và Chân Lạp (Nam bộ) trong khoảng thời gian từ 1550-1631.

Người tín hữu Việt Nam đầu tiên là Đỗ Hưng Viễn làng Bồng Trung-Vĩnh Lộc-Thanh Hóa thời Lê Anh Tôn.

Hàng ngũ quý tộc, người theo đạo đầu tiên là công chúa Ngọc Hoa đã xin rửa tội ngày 22.5.1591, lấy tên thánh Maria, ghép với tên thành Mai Hoa.

Từ 1615-1664, Dòng Tên hoạt động ở cả Đàng Trong lẫn Đàng Ngoài.

Pina đến Thuận Hóa rửa tội cho bà Minh Đức Vương Thái Phi (dì của Sãi Vương)

Tháng 3 năm 1626, giáo sĩ Baldinotti thuộc Dòng Tên đến Đàng Ngoài

Cũng năm này giáo sĩ Alexandre de Rhodes tới Thanh Hoá mở đầu cho hoạt động truyền giáo của mình ở Đàng Ngoài.

Ngày 18 tháng 6 năm 1628 chúa Trịnh Tráng ra lệnh cấm người Việt Nam không được tiếp xúc với các nhà truyền giáo. Các giáo sĩ như Alexandre de Rhodes và các thừa sai Dòng Tên bị trục xuất

Ngày 9 tháng 9 năm 1659 Tòa thánh ban hành sắc chỉ thành lập hai giáo phận đầu tiên ở Việt Nam.

Địa phận Đàng Trong do giám mục Lambert (de la Motte)

Địa phận Đàng Ngoài (do giám mục Pallu làm đại diện Tông Tòa)

## - Thời kỳ từ 1659 đến 1862:

12 tháng 11 năm 1663, các thừa sai dòng Tên cuối cùng ở Đàng Ngoài bị trục xuất

Tháng 2 năm 1665, các thừa sai dòng Tên cuối cùng ở Đàng Trong bị trục xuất.

Đến giữa thế kỷ XVII, công cuộc truyền giáo ở Việt nam nổi lên vai trò của Hội thừa sai Paris (Mission Etrangère de Paris-MEP) thành lập 1658.



# Hội thừa sai Paris (Mission Etrangère de Paris-MEP)

**Những nhà sáng lập:**

*ĐC François Pallu*

*ĐC Lambert de La Motte*

*ĐC Ignace Cotolendi*

Vào năm 1652 và 1653, Alexandre de Rhôde về Âu châu cùng hai linh mục François de Pallu và Lambert de la Motte thành lập năm 1653 một tu hội giáo sĩ mang tên Hội Thừa Sai Paris vận động Vatican và Pháp thành lập hội Thừa Sai gồm toàn giáo sĩ người Pháp để gửi sang Viễn Đông truyền đạo và mở rộng ảnh hưởng của Pháp tại vùng này

Gần hai thế kỷ sau ngày thành lập, đến đầu thế kỷ 19 có 3 biến cố xảy ra làm cho Hội Thừa Sai Paris trở thành hội Truyền Giáo mạnh nhất của Giáo hội Công giáo:

- Biến cố 1: Vào năm 1822, các nhà tư bản Pháp thành lập tại Lyon một tổ chức lấy tên là “Hội Truyền Bá Đức Tin”.

Năm 1839, quỹ của hội lên tới hai triệu francs.

Biến cố 2: Năm 1839, giáo hoàng Gregory XVI chính thức thừa nhận hội Thừa Sai Paris là cơ quan truyền giáo chủ lực tại Viễn Đông. Tuy nhiên, trọng tâm trách nhiệm của Hội là Việt Nam

Biến cố 3: Cuộc đảo chánh do các giáo sĩ Pháp chủ trương năm 1851 đã đưa Louis Napoleon lên ngôi hoàng đế (tức Napoleon III). Sự kiện này đưa đến sự liên kết mật thiết giữa hoàng gia Pháp và Vatican

-Triều Nguyễn thời Gia Long cầm quyền (1802-1819) đạo Công giáo phát triển . Song do nhận ra nguy cơ hoạt động truyền giáo gắn với chính trị có thể sẽ dẫn đến mất nước, Gia Long ngày càng tỏ ra lạnh nhạt dần dần với Công giáo

Thời Minh Mạng. Nhận sự kiện 18/02/1825, tàu Thétis trước khi rút khỏi Đà Nẵng đã bí mật để lại giáo sĩ Rogerot nên ngày 6 tháng 1 năm 1833, vua Minh Mạng ban chỉ dụ cấm đạo

Thời Thiệu Trị: khi lên ngôi ban hành lệnh ân xá tù nhân không Công giáo cũng như Công giáo. Công giáo có sự phát triển qua việc phân chia địa phận

Thời Tự Đức: Chính sách cấm đạo gắt gao, quyết liệt hơn các Triều Vua trước. Mãi đến khi ký Hòa ước Nhâm Tuất ngày 05 tháng 06 năm 1862 trong có ở điều 2 có quy định về tự do theo Công giáo.

## - Thời kỳ từ 1862 đến 1933:

Với Hòa ước Giáp Tuất (1874) ký ngày 15 tháng 3 năm 1874 trong đó có điều 9 dành cho Công giáo nhiều bảo đảm, lần đầu tiên cụm từ Thiên Chúa giáo được sử dụng.

Nhưng sau đó nhiều năm, gặp phải sự chống đối từ phong trào Văn Thân với khẩu hiệu “Bình tây, sát Tả”.



## - Thời kỳ từ 1933 đến 1954:

Công giáo Việt Nam có sự phân hóa sâu sắc giữa lực lượng ủng hộ chính quyền cách mạng Tháng 8 với lực lượng trong hàng giáo phẩm, lợi dụng thần quyền giáo lý, vũ trang quần chúng là tín đồ, chống phá cách mạng.

## - Thời kỳ từ 1954 đến 1975:

Công giáo miền Nam: Thời điểm 1954, Công giáo miền Nam hết sức nhỏ bé so với Công giáo miền Bắc (chỉ có 5 địa phận: Qui Nhơn, Sài Gòn, Huế, Kon Tum, Vĩnh Long).

Nhưng trong thời gian ngắn từ tháng 7 năm 1954 đến hết năm 1955 thì số lượng tín đồ tăng vọt do giáo dân di cư từ Bắc vào Nam

Sau Công đồng Vatican II (1962-1965) Công giáo miền Nam thành lập một tổ chức mới là Hội Đồng giám mục Việt Nam (tháng 2 năm 1967 nhưng đến 1971 mới triển khai hoạt động).

+ Trong hơn 100 năm thống trị, chế độ thực dân luôn lợi dụng Công giáo để xâm lược và duy trì sự thống trị.

+ Do sự thao túng bởi các thế lực bên ngoài, trong cuộc kháng chiến đánh đuổi đế quốc, có một bộ phận chức sắc, tín đồ đã dung hoà được quyền lợi của dân tộc với tôn giáo đứng về phía kháng chiến).

+ Tình hình Công giáo hiện nay ở Việt Nam Từ sau năm 1975 Giáo hội Công giáo Việt Nam có nhiều sự biến đổi. phương châm “sống phúc âm trong lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc đồng bào”.

Chính sách tôn giáo của Đảng thể hiện sự chăm lo cải thiện đời sống, cùng giáo hội thực hiện phương châm “tốt đời, đẹp đạo”, “kính Chúa yêu nước”.

TIN LÀNH

Vào thế kỷ thứ 16, năm 1517, Ông **Martin Luther** người Đức, một Linh Mục của Giáo hội La Mã, công bố “*95 Luận đề*” cải cách toàn bộ Thiên Chúa giáo, tại nhà thờ Wittenberg nước Đức. Đó là khởi điểm để mở ra đạo Tin Lành, biệt lập và chống đối Giáo hội La Mã.

Giáo hội Công giáo và phong kiến châu Âu gọi là đạo chống đối - Protestantism, khi sang Trung Quốc, Protestantism dịch qua Hán gọi là "đạo Thệ phản". Trong nhiều trường hợp người ta còn gọi đạo Tin lành là "đạo Cải cách" (Reformism)



Đạo Tin lành ra đời thể hiện sự  
khủng hoảng nghiêm trọng về vai  
trò ảnh hưởng của Giáo hội Công  
giáo do những tham vọng quyền  
lực trần thế và sự sa sút về đạo  
đức của hàng giáo phẩm.

Văn hoá phục hưng - chủ nghĩa nhân văn đã tạo ra chiều kích mới về văn hoá, tư tưởng, cách nhìn mới về con người và tôn giáo, làm cơ sở cho việc nảy nở và tiếp thu những tư tưởng cải cách tôn giáo của Đạo Tin Lành

Từ rất sớm, đạo Tin lành đã hướng các hoạt động truyền giáo đến vùng dân tộc thiểu số. Trên bình diện thế giới vào những thế kỷ trước, châu Á, châu Phi, châu Mỹ là những vùng xa xôi của "châu Âu văn minh". Hiện nay, đối với từng quốc gia, vùng miền núi, biên giới, hải đảo là những nơi dân tộc thiểu số sinh sống.

# IV. GIÁO LÝ, LUẬT LỆ, LỄ NGHI VÀ TỔ CHỨC

Đạo Tin lành có nhiều tổ chức hệ phái. Mặc dù có những điểm khác nhau về nghi thức hành đạo và cách tổ chức giáo hội giữa các hệ phái, nhưng nhìn chung đều thống nhất ở những nội dung, nguyên tắc chính.

# Tin Lành

Không tin tưởng những điều nào ngoài Kinh Thánh



Chỉ xem Mẹ Maria đồng trinh cho đến khi sinh Chúa Giê-su và chỉ coi bà là mẹ trần thế của Chúa Kitô



Tin nhưng không tôn kính họ như Đạo Công Giáo.

Không thờ các tranh ảnh, hình tượng, không tôn sùng và thực hiện việc hành hương



# Công giáo

Ngoài Kinh Thánh còn có các văn bản khác không kém phần quan trọng

Mẹ Maria trọn đời đồng trinh. Tôn kính Mẹ Maria

Tôn kính, thờ phụng các thánh



## 2. Luật lệ, lễ nghi

Trong bảy phép Bí tích của đạo Công giáo (Rửa tội, Thêm sức, Giải tội, Thánh thể, Xức dầu, Truyền chức, Hôn phối) đạo Tin lành chỉ thừa nhận và thực hiện phép Rửa tội (Báptem), phép Thánh thể

Một số phái Tin lành có thêm lễ  
Dâng con trẻ cho Thiên Chúa, dựa  
theo tích trong Cựu ước rằng A-  
bra-ham đã dâng con trai là Y-Sác  
cho đức Giê-hô-va.

Đạo Tin lành cho rằng phép Báptem một sự liên lạc bằng lương tâm và lý trí đối với Chúa Trời. Người chịu Báptem phải hiểu biết các lẽ đạo, phải ăn ở trong sạch, không được phạm tội. Nghi lễ Báptem của đạo Tin lành được tiến hành theo lối cổ như thánh Gioan rửa tội cho Chúa Giêsu trên sông Gio-đăng bằng cách dìm cả người xuống nước.



Lễ Thánh thể là kỷ niệm về sự chết của Chúa Giêsu chuộc tội cho loài người, qua đó nhắc nhở con người sống xứng đáng với Thiên Chúa. Lễ Thánh thể của đạo Công giáo được tiến hành với nghi thức tín đồ chỉ được ăn "Bánh thánh" còn "Rượu thánh" không được uống mà dành cho các giáo sĩ

Ngoài hai phép Báptem và Mình thánh, đạo Tin lành duy trì các lễ như lễ Noel, lễ Phục sinh, lễ Dâng con trẻ cho Chúa, lễ Hôn phối và các nghi lễ khác cho người quá cố...

Đạo Công giáo cho rằng con người không những phải làm việc thiện mà còn phải hãm mình để chuộc tội. Đạo Tin lành lại quan niệm rằng việc chuộc tội cho loài người đã có Chúa Giêsu làm trọn rồi. Con người làm việc thiện để tỏ ra xứng đáng với Thiên Chúa. Con người phải có đức tin mới được cứu vớt.

Tín đồ Tin lành xưng tội trực tiếp với Thiên Chúa. Đạo Công giáo đặt ra nhiều bài kinh để cho mọi người cầu nguyện hàng ngày (Kinh nguyện). Đạo Tin lành chỉ tin có Kinh thánh, dùng Kinh thánh trong tất cả các sinh hoạt tôn giáo. Khi xưng tội cũng như khi cầu nguyện, tín đồ đạo Tin lành có thể đứng giữa nhà thờ, trước đám đông

Nhà thờ đạo Tin lành thường kiến trúc hiện đại, đơn giản, trong nhà thờ không có tượng ảnh, chỉ có cây thập giá biểu tượng Chúa Giêsu chịu nạn

### **3. Chức sắc và tổ chức Giáo hội**

Chức sắc của đạo Tin lành gồm các chức vụ: mục sư (tên gọi theo Kinh thánh) và dưới mục sư là truyền đạo (còn gọi là giảng sư). Hiện nay, Hội thánh Việt Nam (miền Nam), Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc) đều thống nhất gọi truyền đạo là mục sư nhiệm chức. (không buộc phải sống độc thân)

Chức sắc đạo Tin lành hoạt động dưới sự kiểm soát của tín đồ, hàng năm tín đồ bỏ phiếu tín nhiệm mục sư (hoặc truyền đạo) quản nhiệm Hội thánh cơ sở.

Đạo Tin lành chủ trương xây dựng các giáo hội độc lập tùy thuộc vào từng hệ phái và hoàn cảnh điều kiện cho phép. Có hệ phái Tin lành duy trì cơ cấu 2 cấp Trung ương và Hội thánh cơ sở (chi hội), có hệ phái Tin lành duy trì thêm cấp trung gian là Giáo khu hay Địa hạt. Nhân sự lãnh đạo các cấp giáo hội theo nhiệm kỳ thông qua bầu cử dân chủ cho từng chức danh.



# V. MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ ĐẠO TIN LÀNH

Nội dung cải cách chịu ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng dân chủ tư sản, ý chí tự do cá nhân.

Trong sinh hoạt tôn giáo, đạo Tin lành đề cao vai trò cá nhân. Trong sinh hoạt về tổ chức, đạo Tin lành đề cao tinh thần dân chủ. Các luật lệ, lễ nghi, cách thức hành đạo, cơ cấu tổ chức của đạo Tin lành đơn giản, nhẹ nhàng

Đạo Tin lành còn là một tôn giáo có đường hướng và phương thức hoạt động rất năng động, luôn đổi mới từ nội dung đến hình thức để thích nghi với hoàn cảnh xã hội. Đặc biệt, đạo Tin lành tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, nhất là lĩnh vực từ thiện nhân đạo, lấy đó làm phương tiện mở rộng ảnh hưởng.

Tóm lại: "đơn giản về luật lệ, lễ nghi, cách thức hành đạo" mà còn nghiên cứu rất kỹ đặc điểm lịch sử, văn hoá, tâm lý, lối sống, phong tục, tập quán của từng dân tộc, chủ động địa phương hoá, dân tộc hoá để dễ dàng hoà nhập là đặc điểm của đạo Tin lành

Đạo Tin lành truyền vào Việt Nam đầu thế kỷ XX, ở miền Bắc được gọi theo cách của người Trung Quốc là "đạo Thệ phản", ở miền Trung gọi là "đạo Giatô", ở miền Nam gọi là "đạo Huê Kỳ".

Đầu những năm 20, 30 của thế kỷ XX giáo sĩ Cadman người Canada thuộc Hội Truyền giáo Cơ đốc - CMA, cùng với văn sĩ Phan Khôi dịch Kinh thánh ra tiếng Việt Nam, hai ông không dịch Phúc âm (Evangelical) là "Tin mừng" như đạo Công giáo, mà dịch là "Tin lành".